

kg < Bg liên
Pung: QTr, TCT, ITATE, HCT, CATT

CÔNG VĂN BẢN
Ngày 31/3/11
VIỆT NAM 175

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 / QĐ- SXD

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II thuộc Khu liên hợp đào tạo và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ số 1 - tỉnh Bắc Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG BẮC NINH

- Căn cứ luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 v/v lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Căn cứ Quyết định số 168/2008/QĐ-UBND ngày 03/12/2008 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v phân công phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Căn cứ Quyết định 772/QĐ-BYT ngày 02/03/2007 của Bộ Y tế về việc cho phép chuẩn bị đầu tư xây dựng Trường Đại học Dược cơ sở II tại tỉnh Bắc Ninh; Quyết định 2772/QĐ-BYT ngày 03/08/2009 của Bộ Y Tế về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II đến năm 2020;
- Căn cứ công văn số 167/UBND-XDCB của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v khảo sát địa điểm dự án xây dựng Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II tại Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trường đại học Dược Hà Nội cơ sở II tại tờ trình số 52/DHN v/v xin phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II thuộc Khu liên hợp đào tạo và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ số 1 - tỉnh Bắc Ninh và có hồ sơ đồ án kèm theo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II thuộc Khu liên hợp đào tạo và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ số 1- tỉnh Bắc Ninh I (Làng Đại học 1) và Điều lệ quản lý quy hoạch kèm theo với những nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết lập quy hoạch

Thực hiện Quyết định của Bộ Y tế về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II đến năm 2020, dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II được triển khai tại Bắc Ninh nhằm đáp ứng các mục tiêu: Xây dựng một cơ sở đào tạo nhân lực và nhân tài ngành Dược, một trung tâm nghiên cứu hiện đại trình độ cao mang tầm vóc quốc gia với đầy đủ các bộ phận chức năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài, hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tiên tiến, một không gian giáo dục và môi trường thân thiện.

Cùng với các trường cơ sở đào tạo khác nằm trong Làng Đại học 1, Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II sẽ góp phần hình thành một diện mạo mới của tỉnh Bắc Ninh trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo nhân lực. Do vậy việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để tạo cơ sở triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II là việc làm cần thiết.

2. Địa điểm, quy mô, tính chất quy hoạch

2.1. Địa điểm: Khu vực lập quy hoạch nằm trong Làng Đại học 1, thuộc phường Võ Cường- thành phố Bắc Ninh, có ranh giới phía Nam giáp đường gom Quốc lộ 1A, các phía còn lại giáp ruộng canh tác phường Võ Cường.

2.2. Quy mô: Khoảng 20,54 ha.

2.3. Tính chất: Là Trường Đại học đào tạo chuyên ngành Dược trọng điểm Quốc gia.

3. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Theo quy hoạch chi tiết Làng Đại học 1 đã được phê duyệt, khu đất trường Đại học Dược Hà Nội được tổ chức thành hai phân khu phía Bắc và phía Nam, được liên kết bởi trục đường giao thông Bắc Nam.

a. Phân khu phía Nam có diện tích 15,51 ha với chức năng chủ yếu về nghiên cứu, đào tạo và điều hành, trong đó bố trí các công trình: nhà trung tâm điều hành kết hợp với các tòa nhà bộ môn, giảng đường, xưởng thực hành, nhà thuốc thực hành, vườn thực nghiệm, trung tâm nghiên cứu và không gian cây xanh tạo nên một bộ mặt bề thế, sang trọng làm tăng vẻ đẹp cho toàn cho khu quy hoạch, được quy hoạch cụ thể như sau:

- Khu trung tâm điều hành bố trí tại trung tâm của phân khu phía Nam gồm khối 11 tầng liên kết với khối 05 tầng bằng nhà cầu đồng thời kết hợp với quảng trường lớn và các công trình cảnh quan đây sẽ là điểm nhấn kiến trúc nhằm tăng tính hiện đại và khang trang cho toàn khu quy hoạch.

- Khu giảng đường với chiều cao là 05 tầng được bố trí nằm về phía Bắc của khu trung tâm tạo nên sự thuận lợi cho hoạt động của sinh viên.

- Khu nhà bộ môn và thí nghiệm với chiều cao 05 tầng nằm đối xứng nhau tại vị trí xung quanh nhà trung tâm điều hành đã góp phần làm tăng sự khang trang, hiện đại cho trường và thuận lợi cho hoạt động giao lưu với nhà trung tâm.

- Vườn thực nghiệm bố trí hai bên của trục Bắc Nam, tạo cảnh quan thiên nhiên xanh, môi trường trong lành đồng thời là nơi sinh viên, giáo viên của trường học tập và nghiên cứu.

- Xưởng thực hành bố trí tại phía Tây của phân khu phía Nam.

- Hiệu thuốc và Trung tâm đánh giá sinh khả dụng & Tương đương sinh học nằm tại phía Đông của phân khu phía Nam, nơi sinh viên thực hành và nghiên cứu.

- Các công trình cấp nước và xử lý nước thải được bố trí tại phía Tây của phân khu phía Nam.

b. Phân khu phía Bắc có diện tích 5,03 ha với chức năng chủ yếu về nhà ở của giáo viên và sinh viên, trong đó bố trí các công trình: ký túc xá sinh viên, nhà

khách và công trình thể thao tạo nên một không gian xanh, sạch, đẹp góp phần nâng cao chất lượng sống cho sinh viên và cán bộ giáo viên của trường cũng như toàn khu, được quy hoạch cụ thể như sau:

- Các công trình ký túc xá, căng tin, nhà khách và công vụ bố trí tại phân khu phía Bắc đảm bảo phục vụ thuận tiện cho cán bộ công nhân viên và sinh viên. Tầng cao trung bình 05 tầng, kết hợp hài hòa với sân vườn, hồ nước, sân thể thao tạo nên cảnh quan đẹp và một môi trường thân thiện với con người.

- Với chức năng tạo một môi trường trong sạch và cảnh quan không gian kiến trúc hài hòa, khu công viên cây xanh ngoài được bố trí tại khu phía Nam sau nhà Trung tâm và xen kẽ giữa các công trình, khu cây xanh kết hợp trung tâm thể thao còn được bố trí tại phân khu phía Bắc đảm bảo điều hòa môi trường và phục vụ cho nhu cầu cán bộ công nhân viên, sinh viên của trường.

4. Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất

Khu đất quy hoạch Trường Đại học Dược Hà Nội cơ sở II, quy mô khoảng 20,54 ha trong đó:

TT	Các khu chức năng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Khu trung tâm điều hành	24424	11,89
1	Đất trung tâm điều hành, viện nghiên cứu và thư viện	11690	5,69
2	Sân tập trung đường dạo	12734	6,2
II	Khu giảng dạy nghiên cứu	62597	30,48
1	Đất giảng đường	6852	3,34
2	Khu nhà bộ môn và thí nghiệm	22521	10,97
3	Xưởng thực hành	3676	1,79
4	Vườn thực nghiệm	21843	10,63
5	Hiệu thuốc và trung tâm đánh giá sinh khả dụng	7705	3,75
III	Khu cây xanh	34847	16,97
1	Khu cây xanh công viên	34847	16,97
IV	Khu ký túc xá	34190	16,64
1	Đất ký túc xá sinh viên	19248	9,37
2	Khu thể dục thể thao	14942	7,27
V	Khu hạ tầng kỹ thuật	3126	1,52
1	Đất hạ tầng kỹ thuật	3126	1,52
VI	Đất giao thông	46216	22,50
1	Bãi đỗ xe tập trung	6244	3,04
2	Đất giao thông	39972	19,46
	Tổng cộng	205400	100,00

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Yêu cầu chung: Tổ chức đi ngầm hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu bao gồm: cấp nước, thoát nước, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc.

5.1. Hệ thống giao thông

a. Giao thông đối ngoại, gồm các tuyến đường:

- Đường gom Làng Đại học 1, mặt cắt 5 - 5:

$$27,0 \text{ m} = 6,0 \times 2 + 7,5 \times 2$$

- Đường nội bộ Làng Đại học 1, mặt cắt 4 - 4:

$$22,5 \text{ m} = 6,0 \times 2 + 10,5$$

- Đường nội bộ Làng Đại học 1, mặt cắt 2 - 2:

$$30,0 \text{ m} = 7,0 \times 2 + 8,0 \times 2$$

b. Giao thông nội bộ, gồm các trục đường có mặt cắt như sau:

- Mặt cắt 1 - 1: $25,0 \text{ m} = 4,0 \times 2 + 2,0 + 7,5 \times 2$

- Mặt cắt 3 - 3: $15,5 \text{ m} = 4,0 \times 2 + 7,5$

- Mặt cắt 6 - 6: $8,0 \text{ m} = 1,25 \times 2 + 5,5$

c. Giao thông tĩnh: Bãi đỗ xe tập trung nằm giáp quảng trường trung tâm của phân khu phía Nam với quy mô 6.244 m².

5.2. San nền và hệ thống thoát nước mưa

Cao độ nền hiện trạng trung bình phân khu phía Bắc + 4,80 m. Cao độ nền thiết kế hoàn thiện trung bình của khu vực quy hoạch phân khu phía Bắc + 5,0 m.

Cao độ nền hiện trạng trung bình phân khu phía Nam + 3,80 m. Cao độ nền thiết kế hoàn thiện trung bình của khu vực quy hoạch phân khu phía Nam + 4,5 m.

Hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống thoát nước thải: nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống tròn và thoát vào hồ công viên qua các cửa xả.

5.3. Hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước: $Q = 2.200 \text{ (m}^3\text{/ngày.đêm)}$.

- Nguồn nước: Lấy từ nguồn cấp nước sạch tại thành phố Bắc Ninh.

5.4. Hệ thống cấp điện

- Tổng nhu cầu dùng điện: $S_{tt} = 5.700 \text{ (KVA)}$.

- Nguồn điện: Lấy từ trạm 110 KV Võ Cường ở phía Tây khu vực quy hoạch.

5.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a. Nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải: $1.500 \text{ (m}^3\text{/ngày.đêm)}$.

- Hệ thống thoát nước thải là hệ thống cống riêng, nước thải sau được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại từng công trình sẽ được thu gom đổ vào các tuyến cống thoát nước thải dẫn về khu xử lý của Làng Đại học.

b. Rác thải:

- Tổng khối lượng rác thải: 6.840 (kg/ngày.đêm).
- Rác được thu gom, phân loại và được vận chuyển đến trạm xử lý rác thải chung của tỉnh.

5.6. Hệ thống thông tin liên lạc

- Tổng nhu cầu dùng điện thoại thuê bao: Khoảng 530 số.
- Nguồn cấp: Từ tổng đài vệ tinh.

Điều 2. Chủ đầu tư phối hợp với UBND thành phố Bắc Ninh tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt và cấm mốc quy hoạch; phối hợp với các cơ quan hữu quan để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Dược Hà Nội – cơ sở II theo đúng quy hoạch được phê duyệt và các quy định về xây dựng hiện hành.

Điều 3. Các Phòng: Quy hoạch và phát triển đô thị, Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Quản lý hạ tầng (thuộc Sở Xây dựng); Phòng quản lý đô thị thành phố Bắc Ninh; UBND phường Võ Cường; Trường Đại học Dược Hà Nội căn cứ quyết định thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo 603 của tỉnh Bắc Ninh (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Giáo dục và đào tạo;
- UBND thành phố Bắc Ninh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VP- QH- QLN- HT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Lạc